|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số /2021/TT-BGTVT  DỰ THẢO  *(ngày 29/4/2021)* | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và**

**cứu nạn trong hoạt động đường sắt**

*Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tử nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong thông tư này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Cầu lớn là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia lớn hơn 100m.

2. Cầu trung là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia từ 25m đến 100m.

3. Cầu nhỏ là cầu có tổng chiều dài tính từ đuôi mố bên này đến đuôi mố bên kia dưới 25m.

4. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt là tổ chức thực hiện bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

5. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt là đơn vị được nhà nước giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật về đường sắt.

6. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt là tổ chức thực hiện vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa bằng đường sắt nhằm mục đích sinh lợi.

7. Sự cố, thiên tai là các tình huống do thiên tai gây ra dẫn đến sự cố công trình đường sắt, tai nạn giao thông đường sắt.

**Điều 4. Nguyên tắc hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt**

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và Điều 4 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Khi thiên tai suy yếu hoặc sau khi thời tiết trở lại bình thường các tổ chức, cá nhân theo nhiệm vụ được giao phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiệt hại xảy ra đối với công trình đường sắt để khôi phục hoạt động giao thông đường sắt, bảo đảm giao thông đường sắt an toàn, thông suốt.

3. Các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong kế hoạch đề ra phải được đáp ứng về nguồn nhân lực, vật lực theo phương châm bốn tại chỗ “Lực lượng tại chỗ - Chỉ huy tại chỗ - Vật tư, hậu cần tại chỗ - Thiết bị tại chỗ” nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của thiên tai và ứng cứu, khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

4. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công trình đường sắt, phương tiện hoạt động trên đường sắt; hạn chế mức thấp nhất sự cố, tai nạn do chính hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai gây ra.

5. Tùy theo điều kiện cụ thể, người đứng đầu của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, chủ đầu tư, doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

6. Công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1; quản lý và giám sát công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 thực hiện theo phương thức đặt hàng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tử nguồn kinh phí chi thường xuyên.

7. Công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

**CHƯƠNG II**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN ĐƯỜNG SẮT**

**Mục 1**

**Phòng ngừa thiên tai**

**Điều 5. Nội dung phòng ngừa thiên tai**

1. Điều tra cơ bản, xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đối với hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện giao thông vận tải đường sắt; ngăn chặn các nguy cơ gây hư hại hoặc hủy hoại các công trình khi thiên tai xảy ra.

2. Trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình phòng, chống thiên tai. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá khả năng của mình, phải báo cáo ngay với Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam để giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão.

3. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai, trong đó phải dự kiến các cấp độ rủi ro thiên tai, loại thiên tai và biện pháp xử lý phù hợp theo các nội dung sau:

a) Thường xuyên theo dõi diễn biến của các loại hình thiên tai; quan trắc tình hình thực tế thiên tai đang diễn ra đối với công trình; theo dõi mức độ chịu sự cố, thiên tai của công trình và trang thiết bị;

b) Dự trữ vật tư, thiết bị dự phòng; dự trữ lương thực, thực phẩm đề phòng sự cố, thiên tai làm tắc đường cho những đoàn tàu chạy suốt Bắc – Nam hoặc tàu địa phương chạy quá 300 km;

c) Có kế hoạch sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hóa; phương án cứu hộ, cứu nạn, chuyển tải hành khách, hàng hóa;

d) Các biện pháp neo, buộc, chống, đỡ, chêm, chèn, hãm để bảo vệ công trình thiết bị, phương tiện, hàng hóa;

đ) Các biện pháp chống vật va trôi vào công trình khi có nước lũ;

e) Quy định chế độ thông tin trong thời gian có sự cố, thiên tai của doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với nguyên tắc hoạt động phòng, chống thiên tai. Dự kiến trước những tình huống xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin để chủ động khắc phục nhanh và hiệu quả.

4. Tăng cường kiểm tra công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu.

5. Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống thiên tai và cứu nạn:

a) Vật tư chủ yếu bao gồm: Tà vẹt, đá hộc, đá dăm, rọ thép, ray, đinh đường, dầm tạm phục vụ thi công, pa lê, dây thừng, cột thông tin, xà đỡ, dây thép, nhiên liệu, xăng dầu;

b) Trang thiết bị bao gồm: Đầu máy, toa xe, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bốc xếp, goòng các loại, xe ô tô các loại, búa đóng cọc, máy xúc, máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, phương tiện thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, phương tiện đường thủy đối với những khu vực chỉ có khả năng tiếp cận đường sắt bằng đường thủy.

c) Dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết.

6. Tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ về kỹ năng xử lý thông tin trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn.

**Điều 6. Phòng ngừa thiên tai trong giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình đường sắt**

1. Công tác điều tra, khảo sát địa hình, địa mạo, thủy văn; khoan thăm dò địa chất xây dựng công trình; thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và đảm bảo an toàn cho công trình theo quy định của pháp luật về Phòng, chống thiên tai và pháp luật về xây dựng.

2. Ưu tiên lựa chọn vị trí xây dựng, quy mô xây dựng công trình đảm bảo hạn chế đến mức tối đa thiệt hại khi xảy ra sự cố, thiên tai.

3. Đối với những công trình đường sắt nằm trong khu vực có thể xảy ra sự cố, thiên tai, việc thiết kế công trình phải đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Vật liệu xây dựng công trình, loại kết cấu phải đảm bảo tính ổn định, bền vững công trình, hạn chế đến mức tối đa thiệt hại do tác động của sự cố, thiên tai;

b) Công trình phải được thiết kế phù hợp với yêu cầu của loại, cấp công trình; phải có giải pháp thiết kế đảm bảo không ảnh hưởng đến việc thoát lũ, thoát nước công trình khi lụt, bão xảy ra trong từng vùng, từng khu vực xây dựng công trình;

c) Phải có thiết kế biện pháp gia cố công trình nhằm bảo vệ công trình trong trường hợp bất lợi nhất khi xảy ra sự cố, thiên tai;

d) Phương án thiết kế tổ chức thi công công trình phải có biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra sự cố, thiên tai.

4. Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong việc khảo sát, thiết kế công trình nhằm có khả năng chịu được tác động của lụt, bão, sự cố, thiên tai.

**Điều 7. Phòng ngừa thiên tai trong giai đoạn thi công xây dựng công trình đường sắt**

1. Khi thi công các công trình đường sắt có thời gian thi công kéo dài qua mùa lụt bão, trong phương án tổ chức thi công phải xét đến công tác phòng, chống thiên tai cho người, công trình chưa hoàn thiện, các công trình phụ trợ và trang thiết bị thi công đảm bảo an toàn.

2. Phòng ngừa sự cố, thiên tai khi thiết kế tổ chức thi công và chuẩn bị thi công

a) Tuân thủ trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng theo quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình;

b) Bảo đảm phù hợp với hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và trình tự thi công đã được phê duyệt;

c) Phương án xây dựng lán trại, tập kết vật tư, thiết bị thi công phải có biện pháp gia cố; đảm bảo an toàn khi có sự cố, thiên tai xảy ra;

d) Tiến độ thi công phải được xây dựng hợp lý, đủ khả năng ứng phó khi sự cố, thiên tai xảy ra;

đ) Trong phương án tổ chức thi công phải có kế hoạch bảo vệ các trang thiết bị thi công, máy móc, vật tư, kho tàng, lán trại; kế hoạch sơ tán người và tài sản; tổ chức lực lượng ứng cứu, thông tin liên lạc, dự phòng vật tư, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai xảy ra trong quá trình thi công.

3. Phòng ngừa sự cố, thiên tai trong quá trình thi công xây dựng:

a) Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, phương án tổ chức thi công và tiến độ thi công được phê duyệt;

b) Dự phòng vật tư, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai xảy ra trong quá trình thi công;

c) Thường xuyên khơi thông dòng chảy, hệ thống thoát nước công trình để hạn chế ảnh hưởng khi xảy ra sự cố, thiên tai;

d) Vật tư, thiết bị thi công phải được tập kết đúng nơi quy định; lán trại thi công phải được gia cố; hệ thống điện của công trường thi công phải có biện pháp đảm bảo an toàn;

đ) Vật liệu phế thải trong quá trình thi công phải được tập kết đúng nơi quy định và không được ảnh hưởng đến công tác phòng, chống sự cố, thiên tai của công trường thi công;

e) Khi thiên tai sắp xảy ra trên khu vực công trình, phải bố trí người, phương tiện, thiết bị kiểm tra tình hình thực tế công trình; hạ thấp các máy móc, thiết bị trên cao; đưa các phương tiện, thiết bị dưới sông vào nơi khuất gió và neo chằng chắc chắn; thu dọn công trường gọn gàng, đưa máy móc, thiết bị thi công vào bãi tập kết; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để thực hiện phương án phòng chống thiên tai;

g) Phải làm thanh thải dòng chảy, dọn dẹp công trường trước khi nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

**Điều 8. Phòng ngừa thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác, sử dụng**

1. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các vị trí xung yếu, các công trình đường sắt tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi xảy ra thiên tai để chủ động, kịp thời khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt.

2. Đối với cầu nhỏ, cống, hầm

a) Đối với cầu nhỏ: Khơi thông dòng chảy, tạo điều kiện thoát nước tốt; kiểm tra thường xuyên, sửa chữa kịp thời các bộ phận của cầu gồm: Tứ nón, đường đầu cầu, chỗ tiếp giáp giữa đường đầu cầu và mố cầu. Trường hợp cầu có kếu cấu móng nông phải kiểm tra mức độ xói của lòng sông và có biện pháp gia cố chống xói;

b) Đối với cống thoát nước ngang đường sắt: Khơi thông lòng cống; kiểm tra thường xuyên, sửa chữa kịp thời các bộ phận kết cấu thượng lưu và hạ lưu của cống; gia cố chống xói dòng chảy của cống;

c) Đối với hầm đường sắt: Khơi thông rãnh dọc, rãnh đỉnh của hầm; lát lại những đoạn rãnh hỏng; thường xuyên kiểm tra, kịp thời đề xuất và thực hiện biện pháp gia cố kết cấu vỏ hầm bị xung yếu, dột; có biện pháp phòng, chống hiện tượng đá lăn, đá đổ xảy ra khu vực hầm.

3. Đối với cầu lớn, cầu trung

a) Trước mùa mưa, bão phải tổ chức đo, cập nhật mặt cắt lòng sông trong phạm vi ảnh hưởng đến an toàn công trình cầu;

b) Thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa hư hỏng các bộ phận kết cấu của cầu, đặc biệt là các bộ phận trực tiếp chịu ảnh hưởng của thiên tai;

c) Thường xuyên kiểm tra mức độ xói lòng sông, xói mố trụ cầu để kịp thời có biện pháp gia cố, xử lý đảm bảo an toàn công trình khi mùa mưa bão đến;

d) Kiểm tra, kịp thời đề xuất và thực hiện biện pháp gia cố hoặc xây dựng mới trụ phòng chống va xô trụ cầu để ngăn ngừa các vật trôi có thể va đập gây mất an toàn cho cầu;

đ) Theo dõi, ghi chép và lưu trữ sự thay đổi thủy văn, thủy lực của dòng chảy và kịp thời đề xuất, thực hiện phương án xử lý thích hợp đảm bảo an toàn công trình cầu khi mùa mưa bão, lụt đến.

4. Đối với đường sắt:

a) Thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông, chặt cây, dãy cỏ và sửa chữa rãnh dọc, rãnh đỉnh, thoát nước ngầm, thoát nước nền đường đảm bảo khả năng thoát nước khi xảy ra mưa lũ;

b) Tạo độ dốc lề đường cho nước chảy vào rãnh hoặc xuống mái dốc phía dưới, tạo độ dốc liên tục cho rãnh đổ dồn nước vào hố thu và thoát ra khỏi phạm vi đường. Gia cố chống xói lở ở thượng và hạ lưu cống thoát nước;

c) Xử lý ta luy nền đường đào để chống sạt lở. Bạt, san lấp tạo mặt phẳng độ bền vững và khả năng thoát nước cho bề mặt ta luy, chặt bỏ cây mọc trên đỉnh ta luy. Xử lý mạch nước ngầm thoát ra mặt ta luy (nếu có). Tại những vị trí nền đường xung yếu, thực hiện các biện pháp gia cố để tăng cường ổn định, bền vững.

5. Đối với công trình kiến trúc đường sắt, kho ga, bãi hàng:

a) Thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước công trình, đảm bảo khả năng thoát nước khi xảy ra mưa lũ;

b) Kiểm tra, kịp thời xử lý chống thấm, chống dột công trình, chống sét của công trình;

c) Gia cố các vị trí xung yếu công trình, đảm bảo tăng cường an toàn công trình trong mùa mưa bão.

6. Đối với công trình thông tin, tín hiệu

a) Phát quang hành lang an toàn đường dây và tầm nhìn tín hiệu;

b) Thay các cột điện, xà đỡ hỏng, các dây điện gỉ đứt. Bổ sung dây co đứt, thiếu. Đắp lại ụ cột bị xói lở;

c) Kiểm tra và xử lý hệ thống tiếp đất, chống sét cho máy móc thiết bị và các tổng đài đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão;

d) Kịp thời sửa chữa các thiết bị thông tin, tín hiệu bị hư hỏng, đảm bảo sử dụng tốt trong mùa lụt, bão;

đ) Có phương án xử lý chống cháy, chập thiết bị tín hiệu nơi bị úng ngập.

**Điều 9. Phòng ngừa thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt**

Trước mùa mưa bão hàng năm doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt gồm:

1. Kế hoạch bảo đảm an toàn cho người và phương tiện, hàng hóa khi có lụt bão, sự cố thiên tai.

2. Phương án chuyển tải, bảo quản hàng hóa ở những khu vực xung yếu dễ xảy ra gián đoạn giao thông vận tải đường sắt khi mùa mưa bão đến.

3. Biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường khu vực xung yếu, có nguy cơ gián đoạn giao thông vận tải đường sắt khi xảy ra mưa bão.

**Mục 2**

**Ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**

**Điều 10. Nội dung ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**

1. Tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời để xử lý, thông báo đến các đối tượng chịu ảnh hưởng của thiên tai, bảo đảm phù hợp với loại thiên tai, cường độ, cấp độ rủi ro, vị trí, tọa độ hiện tại, hướng đi và diễn biến.

2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn kịp thời cho các đơn vị đường sắt trong khu vực sự cố, thiên tai.

3. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa các lực lượng chỉ huy và tham gia ứng phó sự cố, thiên tai trong khu vực xảy ra sự cố.

4. Kịp thời triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.

**Điều 11. Các biện pháp cơ bản trong ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**

1. Trường hợp bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

a) Tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn; sơ tán hành khách ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trục vớt phương tiện, thiết bị; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tồn thương trong trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

b) Khẩn trương có biện pháp đảm bảo an toàn công trình đường sắt;

c) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội của các cơ quan, đơn vị đường sắt; khẩn trương có biện pháp bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo quản hàng hóa hoặc sơ tán hàng hóa về nơi tập kết, tránh hư hỏng, mất mát;

d) Hướng dẫn cán bộ, công nhân viên đường sắt và hành khách đi tàu thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, sự cố, thiên tai và ở khu vực sơ tán;

đ) Các toa xe trên đường hay ở trong ga phải được nối liền với nhau, các cửa toa xe phải được đóng kín. Những toa xe không có tác nghiệp dồn dịch, chạy tàu, phải xiết chặt hãm tay, chèn lại chắc chắn;

e) Khẩn trương di chuyển đầu máy, toa xe khỏi khu vực nguy hiểm, khu vực ngập nước về nơi an toàn;

g) Khi nhận được tin đường bị ngập lụt, hư hỏng hoặc có chướng ngại trên đường, Trực ban chạy tàu hai ga đầu khu gian có đoạn đường xung yếu phải giữ tất cả các tàu, đầu máy sắp chạy vào khu gian đó, đồng thời báo cho Điều độ chạy tàu phong tỏa khu gian, nếu điện thoại Điều độ chạy tàu không thông thì Trực ban chạy tàu được phép phong tỏa khu gian, sau đó báo cho các đơn vị vận tải, đơn vị quản lý cầu đường, đơn vị quản lý thông tin tín hiệu sở tại để kiểm tra tình hình hư hỏng của công trình, các chướng ngại vật để khắc phục sự cố;

h) Chuẩn bị đường gửi tàu:

Trường hợp mưa to kéo dài, gió bão mạnh đối với các khu gian có điểm xung yếu đã được thông báo, Trực ban chạy tàu ga phải chờ đơn vị quản lý cầu đường sở tại kiểm tra hoặc goòng đi kiểm tra và thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn mới cho tàu chạy vào khu gian; đối với các khu gian không có điểm xung yếu trực ban chạy tàu ga khi cho tàu chạy phải cấp cảnh báo cho tàu chạy vào khu gian với nội dung: “Chú ý chạy thận trọng, tốc độ không quá 15km/h”;

Nếu gió mạnh có thể làm đổ cây cối, cột điện gây chướng ngại trên đường hoặc sức gió mạnh cản đầu máy không đảm bảo an toàn thì Trực ban chạy tàu ga, Trưởng tàu, Lái tàu hội ý, nhận định tình hình, nếu xét thấy nguy hiểm cho việc chạy tàu thì giữ tàu ở ga cho đến khi ngớt gió bão;

Khi mưa bão đã ngớt, đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại phải cử người đi kiểm tra và giải quyết ngay các sự cố ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu, Trực ban chạy tàu ga chỉ được phép cho tàu đang đợi chạy vào khu gian khi đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại kiểm tra về thông báo trạng thái cầu đường thanh thoát, an toàn. Trường hợp đợi quá 60 phút không có thông báo của đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại thì cho tàu chạy vào khu gian với cảnh báo: “Chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h, chú ý quan sát đường sau mưa, bão, lụt”;

i) Khi tàu đang chạy dọc đường, trường hợp Trưởng tàu hoặc Lái tàu nhận thấy gió mạnh, uy hiếp an toàn đoàn tàu thì phải ngừng lại và cử người đi phòng vệ phía trước và sau tàu. Khi ngớt gió bão, Trưởng tàu và Lái tàu kéo còi gọi nhân viên đi phòng vệ tàu về và hội ý với lái tàu cho tàu chạy thận trọng, tốc độ không quá 15 km/h và sẵn sàng ngừng tàu khi có chướng ngại.

2. Ứng phó đối với động đất, sóng thần:

a) Chủ động trú, tránh, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông vận tải đường sắt khi xảy ra sự cố, thiên tai;

b) Chủ động sơ tán người và phương tiện giao thông vận tải đường sắt ra khỏi khu vực chịu ảnh hưởng của sóng thần;

c) Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa hành khách đi tàu và những đối tượng khác có liên quan bị thương;

d) Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm khác cho hành khách đi tàu, những đối tượng khác có liên quan bị thương và có biện pháp đảm bảo an ninh trật tư, bảo vệ tài sản của hành khách, khách hàng.

3. Tùy theo tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, phải chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

**Điều 12. Tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn**

1. Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Cục Đường sắt Việt Nam, Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Doanh nghiệp vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

2. Cục Đường sắt Việt Nam

a) Phối hợp với Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;

b) Phối hợp với các lực lượng tại chỗ, chính quyền địa phương trong việc giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai.

3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt

a) Quyết định biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt bảo đảm phù hợp với tình hình diễn biến sự cố, thiên tai và điều kiện khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Chỉ đạo, chỉ huy và giám sát việc thực hiện của Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, Doanh nghiệp vận tải đường sắt trong việc thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;

c) Thường xuyên, kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam kết quả thực hiện.

4. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

b) Đối với các công trình: Đường sắt, cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt:

Tổ chức tuần tra, chốt gác chặt chẽ các khu vực có lụt, bão, sự cố, thiên tai và thường xuyên tiến hành kiểm tra; kịp thời phong tỏa hoặc giảm tốc độ khi công trình có xuất hiện hư hỏng và nguy cơ đe dọa an toàn chạy tàu;

Huy động ngay lực lượng xung kích, vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải và sẵn sàng triển khai cứu chữa;

Các khu vực xung yếu phải lập thêm biểu đồ tuần đường phụ. Những trường hợp cần thiết phải dùng goòng kiểm tra đường trước khi cho tàu chạy;

Tại các nơi có đập thủy lợi, thủy điện ở thượng lưu phải nắm được tình hình xả nước của đập, có biện pháp phối hợp, bảo vệ những chỗ nền đường, cầu, cống hoặc công trình đang thi công có nguy cơ bị ngập, xói khi xả nước;

c) Đối với các công trình: Thông tin, tín hiệu đường sắt:

Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị dự phòng để bảo đảm thông tin liên tục, thông suốt;

Tháo dỡ, di dời các thiết bị thông thông tin, tín hiệu có nguy cơ bị ngập nước, đảm bảo an toàn cho công trình, thiết bị đường sắt.

5. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động khai thực hiện biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

b) Tổ chức bảo vệ đoàn tàu, hành khách, hàng hóa; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc chỉ đạo, chỉ huy của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

6. Trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, chủ đầu tư, doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt có trách nhiệm chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, các đơn vị có liên quan để giải quyết sự cố công trình, hoặc có nguy cơ bị phá hoại.

7. Tất cả các đơn vị tham gia ứng phó sự cố, thiên tai có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, các Phòng, Đội thanh tra – An toàn đường sắt khu vực giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh chỉ huy, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, sẵn sàng ứng cứu các đơn vị khác khi được điều động để khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

**Mục 3**

**Khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn**

**Điều 13. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn**

1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp trong ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.

2. Chuyển tải hành khách và hàng hóa; hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho hành khách, khách hàng.

3. Từng chủ thể bị ảnh hưởng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây nên phải điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình.

4. Sửa chữa, khôi phục các công trình đường sắt bị hư hỏng, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, an toàn trong thời gian nhanh nhất.

5. Trục vớt, cứu chữa đầu máy, toa xe, trang thiết bị, phương tiện phục vụ thi công và chạy tàu để phục vụ sản xuất; sửa chữa các công trình phòng, chống, lụt bão bị hư hỏng.

6. Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của sự cố, thiên tai.

7. Lập hồ sơ khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thanh, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định.

**Điều 14. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường, cầu, cống, hầm đường sắt**

Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:

1. Bước 1: Tính từ thời điểm có công điện phong tỏa khu gian, cấm tàu chạy do lụt, bão, sự cố, thiên tai, tai nạn đến khi có công điện trả tốc độ từ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt. Bước này gồm hai giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Sửa chữa công trình để thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h đảm bảo ổn định, an toàn. Thời gian tính từ thời điểm sau khi có lệnh phong tỏa khu gian đến thời điểm thông xe chạy tàu tốc độ 05 km/h. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:

Tổ chức sửa chữa công trình để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn này;

Tổ chức thử tải công trình (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo an toàn, ổn định công trình khi thông xe chạy tàu giai đoạn này;

Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;

Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành của giai đoạn theo quy định;

b) Giai đoạn 2: Gia cố, khôi phục công trình để chạy tàu tốc độ ≥15 km/h theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình bị hư hỏng được duyệt, đảm bảo ổn định, an toàn. Nội dung thực hiện giai đoạn này gồm:

Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình bị hư hỏng thuộc bước 1 để phục vụ cứu chữa, khắc phục ngay hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai; trừ công trình phức tạp phải khoan thăm dò, nghiên cứu địa chất thủy văn thì chuyển sang thực hiện bước 2;

Tổ chức khắc phục, sửa chữa, gia cố ổn định công trình để đáp ứng yêu cầu chạy tàu theo tải trọng và tốc độ ≥15 km/h;

Tiếp tục gia cố công trình, tổ chức chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt;

Tổ chức chạy tàu, kiểm tra theo tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, đảm bảo ổn địnhBố trí biển báo hướng dẫn chạy tàu theo quy định;

Thường xuyên theo dõi, đánh giá khả năng chịu tải của công trình để kịp thời có biện pháp gia cố đảm bảo an toàn chạy tàu của giai đoạn này;

Kiểm tra thông số kỹ thuật của công trình đối với từng chuyến tàu qua lại trong suốt quá trình thực hiện trong giai đoạn này;

Lập biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành của giai đoạn;

Tổ chức nghiệm thu theo quy định;

Thời gian gia cố, khôi phục công trình giai đoạn 2 không quá 45 ngày;

Sau khi chạy tàu với tải trọng và tốc độ theo hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật gia cố, khôi phục công trình được phê duyệt, tổ chức triển khai ngay các nội dung để thực hiện bước 2;

2. Bước 2: Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa công trình sau lụt, bão, sự cố, thiên tai để đảm bảo ổn định công trình lâu dài và chạy tàu theo công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ chạy tàu trong khu gian.

**Điều 15. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình thông tin, tín hiệu đường sắt**

Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:

1. Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố, gián đoạn thông tin tín hiệu đường sắt do sự cố, thiên tai đến khi khôi phục hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đủ điều kiện chạy tàu an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại ảnh hưởng đến hệ thống thông tin tín hiệu, nối thông đường dây thông tin; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt bị ảnh hưởng bởi lụt, bão, sự cố, thiên tai;

b) Giai đoạn 2: Chống đỡ cột thông tin, tín hiệu bị đổ, gẫy; lắp đặt lại thiết bị thông tin tín hiệu về vị trí ban đầu; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống cột, thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động ổn định. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;

2. Bước 2: Nâng cấp hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật và điều kiện hoạt động ổn định lâu dài.

**Điều 16. Nội dung khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình kiến trúc đường sắt**

Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được thực hiện theo hai bước như sau:

1. Bước 1: Được tính từ thời điểm có điện báo về sự cố công trình kiến trúc đường sắt do sự cố, thiên tai làm gián đoạn hoạt động điều hành giao thông vận tải đường sắt đến khi gia cố khôi phục công trình đảm bảo điều kiện tác nghiệp điều hành hoạt động giao thông vận tải đường sắt an toàn. Bước này gồm hai giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Giải phóng các chướng ngại công trình kiến trúc bị sập, đổ, nối thông hệ thống thiết bị điều hành giao thông vận tải; tháo dỡ, bảo dưỡng thiết bị điều hành chạy tàu;

b) Giai đoạn 2: Lắp dựng công trình kiến trúc bị sập đổ, đảm bảo đủ điều kiện điều hành chạy tàu an toàn. Sửa chữa, lắp đặt lại hệ thống điều hành chạy tàu đủ điều kiện đảm bảo an toàn giao thông vận tải đường sắt; khôi phục, thay thế, bổ sung hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu đủ điều kiện hoạt động. Thời gian khôi phục giai đoạn này không quá 45 ngày;

2. Bước 2: Nâng cấp hệ thống điều hành chạy tàu và các công trình kiến trúc đảm bảo trạng thái tiêu chuẩn kỹ thuật đủ điều kiện hoạt động ổn định lâu dài.

**Điều 17. Yêu cầu về hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt**

1. Hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 phải đầy đủ thành phần sau:

a) Biên bản xác nhận thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) nơi xảy ra sự cố, thiên tai gây thiệt hại đối với công trình đường sắt;

b) Tài liệu pháp lý liên quan đến công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai gồm:

Các văn bản, công điện chỉ huy, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

Hợp đồng đặt hàng, thanh lý hợp đồng khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai theo quy định;

Tài liệu xác định thời gian, địa điểm phong tỏa khu gian, trả tốc độ chạy tàu;

c) Phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1 đã được phê duyệt;

d) Hồ sơ quản lý chất lượng sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt gồm:

Quyết định phê duyệt phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1;

Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo);

Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công;

Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng;

Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có);

Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình;

Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi hoàn thành công tác khắc phục sự cố, thiên tai;

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai;

Các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan trong quá trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và nghiệm thu công trình.

d) Các hóa đơn, chứng từ, tài liệu khác liên quan làm căn cứ xác định chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1;

đ) Hồ sơ phương án giá, dự toán chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1.

2. Hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 2 thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**Mục 3**

**Trực phòng, chống thiên tai và chế độ báo cáo**

**Điều 18. Công tác trực phòng, chống thiên tai**

1. Thời gian trực

a) Thời gian trực phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

b) Tùy theo tình hình thiên tai và thời gian nghỉ lễ, tết, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp quyết định số lượng người trực, điều chỉnh chế độ trực theo thời gian quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối tượng trực

a) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, chủ đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

3. Nhiệm vụ của ca trực

a) Giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo dõi, nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, như: Diễn biến thời tiết, mưa, lũ, bão và các thiên tai khác thuộc trách nhiệm đơn vị; diễn biến các công trình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; tình hình tổ chức lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và huy động nguồn lực để đối phó với thiên tai (bao gồm nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị);

b) Tiếp nhận các chỉ thị, mệnh lệnh, thông báo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên để kịp thời thông báo đến các đơn vị trực thuộc;

c) Tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trong việc tổ chức phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong địa bàn quản lý, xử lý các sự cố công trình phòng chống thiên tai, tổ chức điều động các lực lượng để chi viện các địa phương theo lệnh của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên;

d) Tổng hợp tình hình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi phụ trách để báo cáo với Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên theo định kỳ và sau khi kết thúc mỗi đợt thiên tai hoặc theo yêu cầu đột xuất của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai.

**Điều 19. Chế độ đối với người tham gia trực, người được huy động tham gia hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**

1. Người làm nhiệm vụ trực, người được huy động tham gia hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả sựu cố, thiên tai (tại trụ sở và tại hiện trường) được hưởng chế độ trực, trợ cấp, làm thêm giờ theo quy định.

2. Người có thẩm quyền quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm xác định nguồn kinh phí và thanh toán cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hoặc hoàn trả, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được huy động theo quy định.

**Điều 20. Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai**

1. Kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt

a) Kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt được lập theo chu kỳ 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hàng năm;

b) Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt tổ chức kiểm tra hiện trường để lập kế hoạch phòng, chống, thiên tai và cứu nạn đường sắt gửi Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải cập nhật vào kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp bộ theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;

c) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt dự kiến điều chỉnh, cập nhật kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra kế hoạch trước khi báo cáo Bộ Giao thông vận tải cập nhật, điều chỉnh (nếu cần).

2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt thực hiện báo cáo định kỳ các nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về đường sắt:

a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt;

b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: Kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai; thông tin về các chủ thể liên quan đến các chủ thể phòng, chống thiên tai; vị trí các điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; đề xuất, kiến nghị (nếu có);

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam;

đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Văn bản giấy và qua hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm;

g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm;

h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm;

i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trên cơ sở báo cáo định kỳ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt, Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiệt hại sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt:

a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt;

b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung công việc phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải;

đ) Phương thức gửi báo cáo: Văn bản giấy do người có thẩm quyền ký, đóng dấu của cơ quan, đơn vị; báo cáo trực tuyến trên hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có sử dụng chữ ký điện tử;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 31 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm;

g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm;

h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm;

i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 21. Báo cáo đột xuất**

Trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự cố, thiên tai, các chủ thể có liên quan bị ảnh hưởng do sự cố, thiên tai phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam các nội dung về tình hình diễn biến sự cố, thiên tai; sơ bộ mức độ thiệt hại; dự kiến phương án, tiến độ ứng phó và khắc phục sự cố, thiên tai.

**CHƯƠNG III**

**NGUỒN TÀI CHÍNH PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG SẮT**

**Điều 22. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

1. Nguồn kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước;

b) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn được phân bổ từ 1% đến 2% trên tổng số kinh phí ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt. Trong trường hợp kinh phí dự phòng này không đủ để thực hiện, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt báo cáo Bộ Giao thông vận tải để cân đối bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Về kinh phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

a) Đối với chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1, kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn dự phòng khắc phục bão lũ theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đối với chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2, kinh phí thực hiện được bố trí trong kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hàng năm.

**Điều 23. Chi phí phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn**

1. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Chi phí khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt bước 1 phải được lập phương án giá, dự toán theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Việc xác định các chi phí công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn ngoài quy định khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN**

**Điều 24. Cục Đường sắt Việt Nam**

1. Trong công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố, thiên tai

a) Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn của các doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp vận tải đường sắt, doanh nghiệp bảo trì đường sắt;

b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và các đơn vị có liên quan trong việc lập, cập nhật kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định;

c) Thẩm tra kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt 05 năm; nội dung điều chỉnh, cập nhật hàng năm do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng để báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn

a) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được văn bản chỉ đạo phải triển khai đến các đơn vị trực thuộc Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để thực hiện ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt;

b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

c) Theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai, kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn;

d) Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện theo kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn; được duyệt và thực tế diễn biến của thiên tai ngoài hiện trường;

3. Trong công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai

a) Tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1:

Đặt hàng thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai với Doanh nghiệp bảo trì đường sắt theo địa phận quản lý của doanh nghiệp;

Đặt hàng thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;

Quản lý hợp đồng và tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo quy định Thông tư này và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Kiểm tra, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động sự cố, thiên tai;

c) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1. Thời gian thẩm định, phê duyệt 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này;

d) Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

4. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt được giao theo quy định của Thông tư này.

**Điều 25. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt**

1. Trong công tác phòng ngừa sự cố, thiên tai

a) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương có đường sắt đi qua, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;

b) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này gửi Cục Đường sắt Việt Nam thẩm tra, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

c) Tổ chức quản lý công trình phòng, chống thiên tai. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Trường hợp phát hiện công trình hư hỏng hoặc xuống cấp phải kịp thời có biện pháp xử lý; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của mình, phải báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý gửi Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, giải quyết trước mùa mưa, lụt, bão;

d) Tổ chức chuẩn bị ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn, bao gồm:

Tổ chức xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai xảy ra theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai;

Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;

Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện công trình hư hỏng hoặc xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu;

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng, nhà thầu thi công công trình trên đường sắt đang khai thác và công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;

2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn

a) Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được văn bản chỉ đạo phải triển khai đến các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinhh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để thực hiện ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt;

b) Tổ chức trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

c) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đường sắt đi qua, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt để tổ chức các lực lượng trực tiếp thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

d) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp theo quy định; thực hiện huy động theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong quá trình ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Trong công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai

a) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra đối với công trình đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp;

b) Tổ chức trục vớt, cứu chữa tài sản, phương tiện phục vụ thi công bị thiệt hại do lụt, bão gây ra;

c) Tham gia thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

d) Ký hợp đồng đặt hàng với Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1, bao gồm:

Tổ chức khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình;

Chỉ đạo Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong việc sửa chữa các công trình đường sắt bị hư hỏng; các công trình phòng, chống lụt bão theo phương án kỹ thuật sửa chữa, khôi phục công trình;

Quản lý chất lượng sửa chữa công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt. Thời gian trình hồ sơ trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

4. Người đứng đầu doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt

a) Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt mà doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có nắm cổ phần chi phối để thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn;

b) Quy định, hướng dẫn thực hiện kiểm tra, theo dõi tình hình hư hỏng của công trình đường sắt, hướng dẫn chạy tàu trong khu vực bị ảnh hưởng do sự cố, thiên tai gây ra theo nguyên tắc phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhằm đảm bảo an toàn cho người, công trình đường sắt, an toàn chạy tàu để các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt mà doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có nắm cổ phần chi phối thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn theo quy định của Thông tư này.

**Điều 26. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt**

1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai

a) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;

b) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp.

2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của mình theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;

c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền;

3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn

a) Thực hiện cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho hành khách, khách hàng thuộc phạm vi trách nhiệm của mình;

b) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Trục vớt, cứu chữa đầu máy, toa xe, trang thiết bị thuộc tài sản của mình để phục vụ chạy tàu và sản xuất của doanh nghiệp;

d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai thuộc phạm vi quản lý của mình;

đ) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Doanh nghiệp bảo trì đường sắt trong việc tổng hợp chi phí khắc phục hậu quả lụt, bão theo quy định thuộc phạm vi quản lý của mình;

g) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 27. Doanh nghiệp bảo trì đường sắt**

1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai

a) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và các cơ quan, đơn vị có lien quan xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai;

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Trường hợp phát hiện công trình hư hỏng, xuống cấp phải kịp thời báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để xem xét, giải quyết;

c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc cơ quan có thẩm quyền trong việc chuẩn bị ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 25 Thông tư này.

2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của mình theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;

c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn

a) Điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Di dời tài sản, trang thiết bị chịu ảnh hưởng của sự cố, thiên tai thuộc trách nhiệm quản lý của doanh nghiệp để giảm thiểu thiệt hại và hạn chế ảnh hưởng đến công tác điều hành chạy tàu;

d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai thuộc phạm vi quản lý của mình;

đ) Ký hợp đồng đặt hàng với Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo nội dung quy định tại các Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư này;

e) Chủ trì lập hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 theo quy định tại Điều 17 Thông tư này;

g) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 28. Chủ đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp thi công xây dựng công trình đường sắt và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường sắt**

1. Trong công tác phòng ngừa thiên tai

a) Báo cáo và phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt;

b) Trường hợp tiến độ thi công công trình từ 6 tháng trở lên phải xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý của mình báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, theo dõi.

2. Trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Tiếp nhận chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp;

b) Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chính quyền địa phương để tham gia vào ban chỉ huy hiện trường;

c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai

a) Sửa chữa, khôi phục các công trình đường sắt bị hư hỏng, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, an toàn trong thời gian nhanh nhất thuộc phạm vi quản lý của mình;

b) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và cơ quan có thẩm quyền.

**CHƯƠNG V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021, thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt, Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp**

Sự cố, thiên tai xảy ra trước ngày Thông tư này có hiệu lực được thực hiện như sau:

1. Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 1 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt, Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

2. Việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2 thực hiện theo quy định của Thông tư này.

**Điều 31. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kiến nghị về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;  - Cơ quan thuộc Chính phủ;  - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ GTVT;  - Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);  - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;  - Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;  - Lưu: VT, ATGT. | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Ngọc Đông** |

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày / /2021*

*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN ĐƠN VỊ)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ...../BC-.... | *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN ĐƯỜNG SẮT**

*(Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm / năm...)*

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

a) Đề xuất:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

b) Kiến nghị:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |
|  |  |

**PHỤ LỤC SỐ 02**

**Báo cáo định kỳ về kế hoạch phòng, chống thiên tai và cứu nạn đường sắt**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày / /2021*

*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ...../BC-CĐSVN | *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CỨU NẠN ĐƯỜNG SẮT**

*(Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm / năm...)*

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

**A. Hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

a) Đề xuất:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

b) Kiến nghị:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**B. Hoạt động vận tải đường sắt**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**

1. Nhiệm vụ ....

2. Nhiệm vụ ....

...

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

a) Đề xuất:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

b) Kiến nghị:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |
|  |  |